

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Khó có thể nói có ai đó là hoàn hảo, mặt nào cũng tốt, khi nào cũng tốt và ai đó là hoàn toàn ngược lại, không có gì đáng giá cả, cuộc đời họ là một màu đen tuyền.

Ngay cả người được coi là xấu nhất, nếu chịu khó nhìn kỹ, theo dõi kỹ, ta vẫn cảm nhận được không ít điều hay lẽ phải với những nét hấp dẫn mà chưa chắc người bình thường đã có. Còn người tốt thì cũng đừng có nghĩ rằng không có lúc nào họ xấu hoặc có những mặt những tính chất khác người khó chịu, làm nhiều người phiền muộn.

Vấn đề ta thường thấy ở đây là có người tốt nhiều, người tốt ít, người xấu nhiều, người xấu ít hoặc người này bản chất là tốt hay người kia bản chất là xấu.

Nhà văn hóa M. Twain (Mỹ) có dùng một hình ảnh khá chí lý: "Ai cũng có một vầng trăng trắng và một đám mây đen". Câu nói đó có ý nghĩa tích cực là khuyên răn con người hãy luôn làm cho ánh hào quang của vầng trăng thêm rực rỡ và xóa dần màu xám xịt của đám mây đen. Người tốt cũng đừng chủ quan là mình sẽ không biến chất và người xấu cũng không phải không giáo dục được, không tự tu dưỡng điều chỉnh mình được.

Đời người là một sự phấn đấu không ngừng, một sự điều chỉnh bổ sung liên tục.

(Phong cách sống của người đời, Nhà báo Trường Giang, <https://www.chungta.com>)

Đọc văn bản trên và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Theo tác giả, *Vấn đề ta thường thấy* là vấn đề gì?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng 01 biện pháp tu từ trong câu: *"Ai cũng có một vầng trăng trắng và một đám mây đen"*.

Câu 3. Theo anh/chị, việc *xóa dần màu xám xịt của đám mây đen* thể hiện trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4. Lời khuyên về người tốt và người xấu của tác giả gợi anh/chị suy nghĩ gì?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc phát triển bản thân trong cuộc sống

Câu 2. (5,0 điểm)

... Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngọt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân gò đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Mặt sông rung tí lên như tuyết-bin thủy điện nơi đáy hầm đập. Mặt sông trắng xóa càng làm bật rõ lên những hòn những tảng mới trông tưởng như nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé. Nhưng hình như sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn. Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông. Đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, nhưng chính là hai đứa giữ vai trò dụ cái thuyền đối phương đi vào sâu nữa, vào tận tuyến giữa rồi nước sông luông mới

đánh khuấy quạt vu hồi lại. Nếu lọt vào đây rồi mà cái thuyền du kích ấy vẫn chọc thủng được tuyến hai, thì nhiệm vụ của những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi ở tuyến ba là phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt thuyền trưởng cùng tất cả thủy thủ ngay ở chân thác. Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt. Một hòn ấy trông nghiêng thì y như là đang hất hàm hỏi cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Một hòn khác lùi lại một chút và thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào. ..

(Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân)

Cảm nhận của anh/ chị về đẹp hình tượng sông Đà ở đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét phong cách tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Theo tác giả, vấn đề ta thường thấy là: <i>có người tốt nhiều, người tốt ít, người xấu nhiều, người xấu ít hoặc người này bản chất là tốt hay người kia bản chất là xấu.</i>	0.5
	2	- Học sinh chỉ ra và nêu tác dụng 01 trong 02 biện pháp tu từ trong câu: <i>"Ai cũng có một vàng trắng và một đám mây đen"</i> . a. Biện pháp tu từ: ẩn dụ: “vàng trắng”- mặt tốt của con người, “mây đen”- mặt xấu của con người. b. Phép đối: “vàng trắng” đối lập với “mây đen”. - Tác dụng: giúp cho lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm, cụ thể, ấn tượng hơn. Đồng thời nhấn mạnh vào tính tốt xấu của con người, qua đó thể hiện cái nhìn toàn diện khi đánh giá con người của người viết.	0.5
	3	Việc <i>xóa dần màu xám xịt của đám mây đen</i> có tác dụng : - Giúp con người tìm thấy điểm yếu của bản thân và cải thiện chúng nhằm đem lại cho mình sức mạnh thay đổi nhiều khía cạnh của cuộc sống; giải quyết các vấn đề một cách dễ dàng hơn và con người sẽ nhận ra rằng, dù khó khăn thế nào thì vẫn sẽ có cách để thành công. - Giúp con người vượt ra khỏi vùng an toàn của bản thân để làm những điều chưa bao giờ dám nghĩ. Thay vì luôn e sợ và quấn quanh với những điều quen thuộc thì giờ đây, con người có thể suy nghĩ đến những cảnh tượng mới mẻ hơn và tốt đẹp hơn.	1.0
	4	Lời khuyên về <i>người tốt và người xấu</i> của tác giả gợi suy nghĩ : - Học sinh tóm lược lại lời khuyên về <i>người tốt và người xấu</i> của tác giả thể hiện trong văn bản: <i>Người tốt</i> cũng có lúc mắc sai lầm biến thành người xấu; còn <i>người xấu</i> nếu tìm hiểu kĩ, họ vẫn có <i>không ít điều hay lẽ phải</i> với những nét hấp dẫn; - Nêu suy nghĩ bản thân: Khi đã thành người tốt, càng phải giữ	1.0

		vững và phát huy những điều tốt đẹp, không rơi vào tự cao, tự mãn. Khi lỡ làm điều sai lầm, rơi vào cái xấu, cần phải tìm cách sửa chữa cái sai kịp thời, đừng nên tự ti, mặc cảm tội lỗi.	
II		Làm văn	
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ ý nghĩa của việc phát triển bản thân trong cuộc sống.	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: ý nghĩa của việc phát triển bản thân trong cuộc sống.	0.25 0.25
		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc phát triển bản thân trong cuộc sống. Có thể triển khai theo hướng sau: - Giải thích: phát triển bản thân là: hoạt động liên quan đến học hỏi, tìm tòi nâng cao kiến thức, hình ảnh của bản thân, từ đó con người sẽ phát triển tài năng, tích lũy tri thức cho sự nghiệp trong cuộc sống. - Ý nghĩa của việc phát triển bản thân: + Phát triển bản thân tạo cho con người sự bền bỉ, gắng sức học tập và tu dưỡng phẩm chất, trau dồi kỹ năng, lối sống nhằm hoàn thiện bản thân mình để vươn tới những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. + Phát triển bản thân giúp con người trở nên năng nổ, can đảm, sáng tạo trong công việc, đạt được nhiều thành tựu và còn tạo cho họ nhiều cơ hội trong cuộc sống. + Phát triển bản thân tạo nên sức mạnh tinh thần để chiến thắng chính mình, thay cái xấu thành cái tốt. + Người luôn phát triển bản thân sẽ tạo ra được nhiều mối quan hệ chất lượng, truyền cảm hứng, lan tỏa được những thông điệp tích cực trong cuộc sống, được mọi người ngưỡng mộ, tín nhiệm và yêu quý. + Người luôn phát triển bản thân sẽ được cấp trên chú ý và giao phó những công việc quan trọng. + Người luôn phát triển bản thân sẽ tạo ra được nhiều giá trị vật chất và tinh thần, từ đó đời sống của bản thân và gia đình được nâng cao. - Bài học nhận thức và hành động. + Mỗi người cần có nhận thức đúng đắn về việc phát triển bản thân trong cuộc sống là rất cần thiết, nhằm khẳng định vị	1.00

		trí của mình trong xã hội. + Mỗi người cần có hành động đúng đắn: sống là hành động, phần đầu không ngừng nghỉ để biến ước mơ, hoài bão thành hiện thực.	
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	2	Cảm nhận của anh/ chị về đẹp hình tượng sông Đà ở đoạn trích. Từ đó, nhận xét phong cách tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.	5,0
		1. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn văn xuôi (có ý phụ)</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	(0,25)
		2. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Hình tượng sông Đà ở đoạn trích; phong cách tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.	(0,25)
		3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể: 3.1.Mở bài: 0.25 - Nguyễn Tuân là nhà văn tiêu biểu của văn xuôi hiện đại Việt Nam. - Tùy bút Người lái đò sông Đà là tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau Cách mạng tháng Tám 1945. -Vẻ đẹp dòng sông Đà thể hiện rõ phong cách tài hoa uyên bác của Nguyễn Tuân. 3.2.Thân bài: 3.50 a. Khái quát về tùy bút, đoạn trích: 0.25 đ - Về hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; - Vị trí, nội dung đoạn trích. b. Cảm nhận về đẹp của sông Đà trong đoạn trích: 2.5đ - Về nội dung: (2.0đ) + Nước thác trên Sông Đà: Nguyễn Tuân đã buộc sự dữ dội, nham hiểm của sông Đà phải hiện lên thành hình và gào thét bằng trăm ngàn âm thanh. Sự liên tưởng của tác giả độc đáo ở chỗ: âm thanh của tự nhiên (tiếng thác) được đổi thành tiếng gầm đau đớn, lồng lộn của hàng ngàn con trâu mộng da cháy	(4.00)

	bùng bùng; và còn tài tình ở chỗ tác giả đã đem thủy (thác nước) so sánh với hỏa (rừng lửa). Sức mạnh hoang dã của tự nhiên qua tài đối sánh, qua trí tưởng tượng phong phú, độc lạ của Nguyễn Tuân đã gây ấn tượng trong người đọc về sự dữ dội, y như một trận động rừng hay cháy rừng khủng khiếp của nước thác trên sông Đà. + Thạch trận trên Sông Đà: ++Đội quân thạch giang trên Sông Đà khá hùng hậu, cả một chân trời đá, ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông. ++Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, mỗi hòn đá như có một gương mặt riêng: hòn thì ngổ ngáo, hiếu chiến (mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền), hòn thì ngỗ ngược, hòn thì nhẵn nhúm méo mó; mỗi hòn một dáng (nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé); mỗi hòn một nhiệm vụ (đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông; hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, (...) giữ vai trò dụ cái thuyền đối phương đi vào sâu nữa; những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi (...) phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt tất cả thuyền trưởng thủy thủ ngay ở chân thác.). ++Để khắc họa từng gương mặt riêng của đá thác Sông Đà, tưởng như Nguyễn Tuân đã phải lao động cật lực, khổ công quan sát và tung ra trường từ vựng hết sức giàu có, phong phú về hành động (nhồm cả dậy, vồ lấy, chặn ngang, dụ, đánh khuỷp quật vu hồi, đánh tan, tiêu diệt), tính cách (ngỗ ngược), hình sắc (nhẵn nhúm, méo mó, to, bé), tư thế (đứng, ngồi, nằm). +Sự phối hợp rất chặt chẽ giữa nước thác và đá thác trên sông: ++Từ xa, tiếng nước thác réo gần mãi lại réo to mãi lên, rồi rống lên vừa như phô trương sức mạnh vừa như uy hiếp, đe dọa con thuyền sắp qua thác nước Sông Đà. ++Sau đó, đến thác, một chân trời đá hiện hình và bày thạch trận trên sông. Đội quân thạch giang đủ loại lớn bé, đủ tư thế ngồi, nằm, đứng nhưng hòn nào cũng nhẵn nhúm méo mó và hiếu chiến. Mỗi hòn đá đều nhận đúng vị trí: Đám đá tảng thì chia làm ba hàng chặn ngang trên sông; hàng tiền vệ có hai hòn canh cửa; ở tuyến ba là những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi. Với mỗi vị trí là một nhiệm vụ: Đám đá tảng sẽ ăn chết cái thuyền đơn độc; hai hòn đá canh ở hàng tiền vệ sẽ dụ cái thuyền đi vào sâu nữa; những boong-ke chìm và pháo đài đá	
--	--	--

	nổi phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt tất cả thuyền trưởng thủy thủ ngay ở chân thác. Nhiệm vụ nào của đám thạch giang trên Sông Đà cũng hung hãn, quyết liệt, cũng thể hiện một quyết tâm tiêu diệt con thuyền đối phương đến cùng để giành chiến thắng. + Nhận xét: Đoạn trích là khúc ca ca ngợi vẻ đẹp hung bạo, hùng vĩ của sông Đà. Đó chính là sức mạnh của thiên nhiên mà con người cần chinh phục. Đó cũng chính là niềm tự hào của tác giả về Tổ quốc hùng vĩ, giàu đẹp. - Về nghệ thuật: (0.5) +Nguyễn Tuân đã dùng hết bút lực để dường như thi tài với tạo hoá. Ông dùng những câu góc cạnh, giàu tính tạo hình, những câu nhiều động từ mạnh nối tiếp nhau, dồn dập; +Nhà văn sử dụng lối nói ví von, ẩn dụ, tượng trưng, liên tưởng đầy bất ngờ, chính xác, thú vị. +Nhà văn đã vận dụng hiểu biết của nhiều ngành khác nhau: địa lý, lịch sử, hội họa, văn chương và những tri thức về tự nhiên để khắc họa vẻ đẹp của sông Đà. c. Nhận xét phong cách tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân. 0.75đ - Biểu hiện phong cách tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân: Ông không chấp nhận sự sáo mòn. Ông luôn tìm kiếm những cách thức thể hiện, những đối tượng mới mẻ. Nhà văn luôn tiếp cận sự vật ở phương diện văn hóa thẩm mỹ, có ấn tượng với những sự vật gây cảm giác mạnh (Sông Đà là một sinh thể như vậy). Tác giả bộc lộ sự tinh vi trong cảm nhận với trường liên tưởng phong phú, ngôn ngữ vừa phong phú vừa tinh tế. Một cái tôi uyên bác khi huy động mọi kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để khắc họa hình tượng sông Đà. - Ý nghĩa: Qua phong cách tài hoa, uyên bác, Nguyễn Tuân là nhà văn có ý thức tự khẳng định cá tính độc đáo của mình. Chứng tỏ ông là người có một lòng yêu quê hương đất nước tha thiết, một cuộc đời lao động nghệ thuật khổ hạnh, một trí thức tâm huyết với nghề. Người đọc yêu hơn, trân trọng hơn phẩm chất, cốt cách của con người đáng quý này. 3.3.Kết bài: 0.25 - Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp hình tượng con sông Đà; - Nêu cảm nghĩ về vẻ đẹp thiên nhiên và đóng góp của nhà văn cách mạng Nguyễn Tuân	
--	---	--

	4. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	(0,25)
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	(0,25)

**PHÁT TRIỂN ĐỀ MINH HỌA
ĐỀ 2**

**KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024
Bài thi: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều
 Vẫn còn có bao điều tốt đẹp
 Xa danh lợi hãy chịu nhiều thua thiệt
 Hãy vì người, nếu mong họ vì con.*

*Rách cho thơm, dầu dãi thì phải sạch
 Tình thương yêu không mua được bằng tiền
 Cẩn gỗ tốt, nước sơn còn phải tốt
 Oán bên lòng, ơn khắc dạ đừng quên.*

*Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy
 Muốn tập bơi, cứ nhảy xuống giữa dòng
 Thà mất cả, cố giữ gìn danh dự
 Sống thẳng mình, mặc kệ thế gian cong.*

(**Nói với con**, Nguyễn Huy Hoàng ,Nguồn <http://baophunuthudo.vn/article>)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Việc vận dụng tục ngữ dân gian trong đoạn thơ thứ hai có tác dụng gì?

Câu 3. Anh, chị hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào?

*Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều
 Vẫn còn có bao điều tốt đẹp
 Xa danh lợi hãy chịu nhiều thua thiệt
 Hãy vì người, nếu mong họ vì con.*

Câu 4. Những lời tâm sự “nói với con” của nhà thơ được thể hiện trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc **đánh giá đúng người khác** trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

...Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò [...]. Mặt sông trong tích tắc lòa sáng lên như một cửa bể đom đóm rùng ủa xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đò vẫn cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lũng, đánh đòn tĩa, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tinh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đối luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lòe phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cười lên thác sông Đà, phải cười đến cùng như là cười hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy cái luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông dè dặt lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn văng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu ngiử cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sóng ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác....

(Trích *Người lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12*, tập một)

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật ông lái đò trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Thê thơ tự do	0.5

	2	- Những câu thơ có vận dụng tục ngữ dân gian: + Rách cho thơm, dầu dãi thì phải sạch (Tục ngữ: Đói cho sạch, rách cho thơm) + Cần gỗ tốt, nước sơn cần phải tốt (Tục ngữ: Tốt gỗ hơn tốt nước sơn) -Việc vận dụng tục ngữ dân gian trong đoạn thơ thứ hai có tác dụng: +Thể hiện sự am hiểu sâu sắc vốn văn hoá dân gian của nhà thơ; tạo nên ý thơ cô đọng, hàm súc. +Giúp cho người đọc hiểu được dù cuộc sống có khó khăn nhưng con người vẫn phải giữ cho tâm hồn được trong sạch, phải tự tìm lấy hạnh phúc chứ không phải mua hạnh phúc bằng tiền.	0.75
	3	Hiểu nội dung của các dòng thơ : - Thể hiện niềm tin với mọi người, với cuộc sống; - Gọi lẽ sống cao đẹp: sống vì tha, hãy vì mọi người mà biết chấp nhận thiệt thòi về mình, đừng để danh lợi cám dỗ. - Bộc lộ tình thương, sự quan tâm và trách nhiệm của người cha.	0.75
	4	- Qua đoạn trích trên, có thể thấy rằng người cha đã nói với con nhiều điều: hãy sống vì mọi người mà chấp nhận thiệt thòi, đừng để bị cám dỗ bởi đồng tiền, vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống... - Suy nghĩ của bản thân: Thế giới này luôn tồn tại nhiều mặt trái, thế nhưng lòng tốt vẫn chiếm số đông. Mặt khác, con người cần sống tỉnh táo bởi lòng người khó lường, sau những mát mát vẫn phải biết hy vọng nhìn về tương lai, cơ hội đến với con người thật hiếm hoi và phải tỉnh táo mới nhận ra và quan trọng hơn là phải biết nắm bắt lấy cơ hội đó. Phải có niềm tin vào con người.	1.0
II		Làm văn	
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc đánh giá đúng người khác trong cuộc sống	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: ý nghĩa của việc đánh giá đúng người khác trong cuộc sống	0.25 0.25

		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc “đánh giá đúng người khác” của con người trong cuộc sống. Có thể triển khai theo hướng sau: - Giải thích “đánh giá đúng người khác” là cách nhìn nhận khách quan, đánh giá chính xác và trung thực trước những ưu và nhược điểm của người khác. - Ý nghĩa của việc “đánh giá đúng người khác”: +Việc đánh giá đúng người khác tạo cho con người có bản lĩnh vững vàng, không bị dao động, lung lay ý chí, không cúi đầu trước uy quyền, bất công, không bị cám dỗ bởi tiền tài, địa vị, danh lợi; +Việc đánh giá đúng người khác đem lại uy tín của bản thân trước tập thể, tạo được niềm tin với mọi người; +Việc đánh giá đúng người khác làm cho tâm hồn cảm thấy bình an, thanh thản, nhẹ nhàng. +Người có đức tính trung thực ngay thẳng khi đánh giá đúng người khác sẽ góp phần làm cho xã hội phát triển, lành mạnh, đem lại công bằng, bình đẳng giữa con người với nhau. +Việc đánh giá đúng người khác sẽ tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp. + Đánh giá đúng ưu điểm của người khác tạo động lực thúc đẩy cho họ phát triển, đem tài năng và công sức của họ đóng góp cho cộng đồng. Đánh giá đúng hạn chế, nhược điểm của họ giúp họ nhìn nhận lại mình, từ đó có những thay đổi, điều chỉnh để trở thành người sống tích cực hơn. • Bài học nhận thức và hành động: + Mỗi người, nhất là tuổi trẻ phải nhận thức được đánh giá đúng người khác là lối sống đẹp, đem lại nhiều giá trị. + Mỗi người cần có hành động cụ thể: rèn cho mình cách nhìn nhận, khả năng đánh giá đúng người khác một cách chính xác, khách quan, biết giữ gìn đạo đức, nhân cách, đấu tranh chống lại lối sống thực dụng, ích kỉ...	1.00
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	2	Cảm nhận của anh/chị về nhân vật ông lái đò trong	5,0

	đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn về con người mang tính phát hiện của nhà văn Nguyễn Tuân.	
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn văn xuôi (có ý phụ) Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	(0,25)
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Về nhân vật ông lái đò trong đoạn trích; nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.	(0,25)
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể: 3.1.Mở bài: 0.25 - Nguyễn Tuân là nhà văn tiêu biểu của văn xuôi hiện đại Việt Nam. - Tùy bút <i>Người lái đò sông Đà</i> là tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau Cách mạng tháng Tám 1945. - Nhân vật ông lái đò thể hiện rõ cách nhìn mang tính phát hiện của ông về con người lao động Việt Nam. 3.2.Thân bài: 3.50 a. Khái quát về tùy bút, đoạn trích: 0.25 đ - Về hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; - Vị trí, nội dung đoạn trích. b. Cảm nhận về đẹp của ông đò trong đoạn trích: 2.5đ - Về nội dung: (2.0đ) + Vẻ đẹp tài hoa, nghệ sĩ ở hình ảnh ông lái đò: ++ Ông lái đò được đặt trong tình huống thử thách đặc biệt: chiến đấu với thác dữ sông Đà, vượt qua ba trùng vi thạch trận bằng tài nghệ “tay lái ra hoa”. ++ “<i>nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá</i>” và ung dung chủ động trong hình ảnh “<i>trên thác hiên ngang người lái đò sông Đà có tự do, vì người lái đò ấy đã nắm được cái quy luật tất yếu của dòng nước Sông Đà</i>” ++ Rất nghệ sĩ trong hình ảnh “<i>nắm chắc lấy cái bờm sóng đứng luồng, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đứng mà phóng nhanh vào cửa sinh...</i>”; với lũ đá nơi ải nước, “<i>đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến</i>”, con thuyền trong sự điều khiển của ông lái: “<i>nư</i>	(4.00)

		<i>một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được.”...</i> ++ Nhận xét: Việc đưa con thuyền tìm đúng luồng nước, vượt qua bao cạm bẫy của thạch trận sông Đà quả thực là một nghệ thuật cao cường từ một tay lái điêu luyện. +Vẻ đẹp trí dũng ở hình ảnh ông lái đò: ++ Một mình một thuyền, ông lái giao chiến với sóng thác dữ dội như một viên dũng tướng luôn bình tĩnh đối đầu với bao nguy hiểm: <i>“ông lái đò cố nén vết thương...hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái...”</i>, mặc dù <i>“mặt méo bệch đi”</i> vì những luồng sóng <i>“đánh đòn âm, đánh đòn tia”</i>, <i>“nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe tiếng chỉ huy ngắn gọn tinh táo của người cầm lái”</i> ... ++ Đối mặt với thác dữ sông Đà, ông đò có một lòng dũng cảm vô song: <i>“Cười lên thác sông Đà, phải cười đến cùng như là cười hổ”</i> ... ++ Ông lái đò khôn ngoan vượt qua mọi cạm bẫy của thác ghềnh, đưa con thuyền vượt thác an toàn khi <i>“những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền”</i>, còn lũ đá thì <i>“thất vọng thua cái thuyền”</i>... Cuộc độ sức giữa con người với thiên nhiên thật ghê gớm, căng thẳng, đầy sáng tạo và con người đã chiến thắng. ++ Nhận xét:Vẻ đẹp người lái đò Sông Đà là vẻ đẹp của người anh hùng lao động trong công cuộc dựng xây cuộc sông mới của đất nước. - Về nghệ thuật: (0.5) +Tạo tình huống đầy thử thách cho nhân vật; chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ; sử dụng ngôn ngữ phong phú, sáng tạo, tài hoa; +Kết hợp kể với tả nhuần nhuyễn và đặc sắc, bút pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa, liên tưởng độc đáo, thú vị; +Vận dụng tri thức của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật góp phần miêu tả cuộc chiến hào hùng và khẳng định vẻ đẹp tâm hồn nhân vật. c. Nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân. 0.75đ - Qua nhân vật ông lái đò, Nguyễn Tuân có cách nhìn mang tính phát hiện về người lao động mới. Ông đò tiêu biểu là người anh hùng, cũng là nghệ sĩ trong môi trường làm việc và trong công việc của mình khi dám đương đầu với thử thách và đạt tới trình độ điêu luyện trong công việc. Nhà văn đã phát hiện ra “chất vàng mười đã qua thử	
--	--	--	--

	lửa” của ông đồ bằng phong cách nghệ thuật tài hoa, uyên bác với thể tùy bút vừa giàu tính hiện thực, vừa tràn ngập cái tôi phóng túng đầy cảm hứng, say mê... - Qua cách nhìn nhân vật ông đồ, nhà văn bày tỏ tình cảm yêu mến, trân trọng, tự hào về con người lao động Việt Nam. Nếu trước đây, ông thường khắc họa người anh hùng trong chiến đấu, người nghệ sĩ trong nghệ thuật và thuộc về quá khứ “vang bóng một thời” thì đến tác phẩm này, ông tìm thấy anh hùng và nghệ sĩ ngay trong con người lao động thường ngày, trong công việc bình thường và trong nghề nghiệp cũng bình thường. Nguyễn Tuân còn khẳng định với chúng ta rằng chủ nghĩa anh hùng cách mạng đâu phải chỉ dành riêng cho cuộc chiến đấu chống ngoại xâm mà còn thể hiện sâu sắc trong việc xây dựng đất nước và chinh phục thiên nhiên. 3.3.Kết bài: 0.25 - Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẽ đẹp hình tượng ông đồ; - Nêu cảm nghĩ về người lao động làm nên cái đẹp cho cuộc đời.	
	4. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	(0,25)
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	(0,25)